

Dáng điệu vui vẻ, hần vẫy tắc-xi, dẫn lái xuống Sài Gòn. Đến trạm điện thoại công cộng gần chợ Bến Thành, hần xuống xe. Số điện thoại này, hần nhớ khắc sâu vào óc. Áp ống nghe vào tai, hần nghe rõ tiếng chuông reo reo rất. Rồi tiếng chuông chấm dứt, tiếp theo tiếng người hỏi :

— Ai đó ?

Phạm Huệ thổi phù phù vào máy, đúng 3 lần. Đoạn, hần gác ống nói, gọi tắc xi khác lên Đakao ăn tối. Hần cần ăn một bữa thỏa thuê. Cặp mắt trợn trừng của thiếu phụ bị hần bóp cổ chết ở đường Nguyễn Văn Sâm nhìn hần trong không trung, làm hần lợm mửa.

Hần vào tiệm Duy Ban, gọi búi-a-bét, và rượu vang. Hần tự thưởng một chai bít đỏ thượng hảo hạng, và rón từng càng cua, ruột hến đưa lên miệng nhắm nhút một cách trịnh trọng.

Ăn xong, Phạm Huệ nhìn đồng hồ : đã đến giờ. Hần lấy khăn ăn chùi miệng cẩn thận, uống một tách cà phê đen đặc sệt, rồi khệnh khạng đi ra ngoài. Đại lộ Đinh Tiên Hoàng nằm dưới ánh đèn rực rỡ. Lòng Phạm Huệ vui như hội.

Hần tản bộ lên đường Nguyễn Văn Giai rồi tạt vào bin-dinh đồ sộ gần Cầu Sắt. Dáng điệu quen thuộc, hần treo cầu thang đánh ganitô, dừng ở lầu hai, nhìn chung quanh, rồi tiến nhanh lại căn phòng ở giữa hành lang.

Đến cửa phòng này, Phạm Huệ gõ cửa nhẹ nhẹ. Đoạn ho lên hai tiếng. Hắt hơi một tiếng. Bên trong, có hai tiếng ho khô khan đáp lại.

Người lạ đợi Phạm Huệ sau bàn giấy. Phạm Huệ không thấy mặt vì người này ngồi ở góc

phòng, quay lưng lại. Người lạ ra lệnh :

— Ngồi xuống cái ghế gần cửa, Phạm Huệ.

Hần tuân lệnh như máy. Người lạ hỏi :

— Tài liệu đâu ?

— Thưa, tôi vừa để lên bàn.

— Vụ Lê Tùng ra sao ?

— Hần đã ký tờ cam kết và nhận tiền.

— Thái độ của hần thế nào ?

— Vẫn bướng bỉnh và khó tính.

— Không hề gì. Còn đối với dân bà ?

— Lê Thanh báo cáo là hần vẫn còn tính trai o như hồi nọ.

— Tôi nhờ anh việc này nữa : nội đêm nay, anh gặp Lê Tùng. Lệnh trao cho anh được bỏ trong gói thuốc là Pall Mall để cạnh cái đĩa đựng tàn. Anh học thuộc rồi nuốt luôn tờ giấy. Loại giấy đặc biệt này được chế bằng chất bột ngọt pha sinh tố C, ăn rất tốt, và cho vào miệng là tan ra như kẹo.

Xong việc, anh trở về báo cáo lại với tôi. Bắt đầu từ mai, tôi không ở đây nữa. Và anh cũng rút vào bí mật. Anh đưa cho cô Lê Thanh năm chục ngàn, bắt đi Nha Trang nghỉ mát trong 2 tháng. Và riêng anh thì đi Vũng Tàu. Nhớ chưa. Ba tháng sau tôi sẽ tiếp xúc lại với anh.

— Thưa, tại sao lại gián đoạn liên lạc lâu như vậy ?

— Ngu lắm. Công việc của ta đã xong rồi, coi như xong hết rồi, chỉ còn màn chót nữa thôi. Lê Tùng đã theo ta. Sớm muộn bọn tay sai của lão Hoàng sẽ phăng ra. Vì thế, ta nên lánh mặt một thời gian. Nhớ rõ rồi chứ, Phạm Huệ ?

— Dạ.

— Thôi, cho anh về. Cần thận, nghe.

— Dạ.

Phạm Huệ khép chặt cửa. Hắn rón rén ra cầu thang. Một ả làng chơi, ăn mặc gần như trần truồng, bá vai bá cổ một tình nhân ngoại kiều. Miệng cô gái nồng nặc mùi huyết ky. Phạm Huệ tránh sang bên. Cô gái đứng lại, uốn éo :

— Đẹp trai quá mình !

Phạm Huệ làm thinh. Trong giờ công tác, hắn không muốn dính đến đàn bà. Tục ngữ có câu «ra ngõ gặp gái», hắn sợ đàn bà làm mất hên. Phương chi là gái làng chơi...

Thấy hắn không đáp, cô gái bĩu môi :

— Chê dặt hả ? Em chỉ lấy dờ-mi thôi.

Phạm Huệ lùi lui bước xuống thang. Cô gái nắm áo sơ mi hắn, giọng lẽ nhè hơi rượu :

— Bằng lòng không ?

Hắn vùng ra, gắt gỏng :

— Buông ra cho người ta đi.

Cô gái quắc mắt :

— Anh phải trả lời, tôi mới chịu buông.

— Tôi không mang tiền, hên cô lần khác.

— Không mang tiền, tôi cho chịu.

— Còn người bạn ngoại kiều của cô ?

— Tôi cho hắn rơi rớt.

Cô gái lải nhải theo Phạm Huệ xuống đường, tay nắm áo hắn như đôi nợ. Thường lệ, hắn đã tát cho cô gái một cái méo mặt, nhưng «ông chủ» dặn hắn rút vào bóng tối, nên hắn không muốn kiếm chuyện. Xuống đường, cô ả quay lại, nói leo leo với gã ngoại kiều :

— Chờ em một lát.

Con đường Phạm đăng Hưng chật chội nghẹt cứng xe cộ. Phạm Huệ gỡ tay cô gái, mặt nghiêm nghị :

— Cô cần bao nhiêu tiền, tôi đưa, đừng giở cái thói rước khách thơ bĩ như vậy.

Cô gái chìa móng tay nhọn hoắt, cào vào má Phạm Huệ. Nổi xung, hắn vùng tay tát trả. Cô gái ngã chúi vào tường. Hắn chưa kịp băng sang bên đường, trèo lên tắc xi vừa đậu lại, cô gái đã rượt theo, hô lớn :

— Ai cứu tôi với !

Cô gái ôm lấy Phạm Huệ ở giữa đường. Xe hơi đang chạy đều dừng lại, phanh nghiêng ken két. Phạm Huệ cố xô cô gái dầm dặng ra, song hai bàn tay dai như đĩa dôi cứ bám riết lấy hắn. Nghiến răng, hắn đâm cho cô gái một cái thật mạnh vào hăm. Cô gái ngã lẩn trên đường nhựa.

Phạm Huệ mở tung cửa xe tắc xi. Một cảnh sát viên dừng mô tô huyết còi inh ỏi. Tài xế tắc xi từ chối không chịu chở Phạm Huệ. Cô gái làng chơi đã nhồm đậy, la hét om sòm :

— Bắt lấy nó, nó đánh tôi, trời ơi !

Cử chỉ miễn cưỡng và bức bối, Phạm Huệ lên xe công an. Cô gái ngồi bên, thản nhiên rút thuốc lá ra hút. Đầu óc Phạm Huệ rối beng : hắn biết về Quận trong năm, ba phút rồi ra về, vì trên thực tế sự việc xảy ra không lấy gì là quan trọng. Thỏa thuận được thì tốt, bằng không 60 đồng bạc phạt là cùng. Tuy nhiên, hắn lại phập phồng lo ngại : về quận, phải xuất trình thẻ căn cước.

Trong người, Phạm Huệ mang nhiều thẻ căn

cước và giấy tờ tùy thân. Hắn dùng giấy tờ giả để hoạt động tại đó thành, và trong hoàn cảnh bất đắc dĩ mới phải đưa căn cước bực nhựt mà hắn được cấp, với tư cách công dân lương thiện. Vì không ai ngờ được Phạm Huê đã đứng tay vào những việc không lương thiện chút nào.

Hắn lăm lăm một mình:

— Đứng là ra ngõ gặp gái.

Máu nóng trào lên máng tang, hắn muốn vả vào mặt á gái điếm ngồi bên cho hả giận. Trong khi hắn lo lắng, cô gái vẫn ung dung hút thuốc lá thơm.

Xe hơi cảnh sát phóng qua một quãng đường tối. Phạm Huê nảy ra ý định đánh ngã người cảnh sát đi theo, và nhảy xuống đường. Khu đại học rộng mênh mông giữa đại lộ Thống nhất và Hồng thập tự là nơi trú ẩn lý tưởng, một khi hắn vọt được khỏi xe, băng vào khu đại học thì một trung đội cảnh sát cũng khó tìm ra.

Song Phạm Huê tự nhủ, một cách tin tưởng:

— Cần gì làm thế! Mình có tội gì mà phải bỏ trốn! Lát nữa, họ hỏi, mình đưa căn cước học nhựt ra, họ chỉ ghi qua loa tên tuổi và địa chỉ rồi, ra về tự do. Nếu cần, mình sẽ đền cho cô gái bán dâm một cái áo mới... Bao nhiêu tiền, mình cũng trả...

Nghĩ vậy, Phạm Huê tươi hẳn lên. Chiếc xe chạy chậm lại, rẽ vào trụ sở cảnh sát Quận Nhất. Trời tối nên Phạm Huê không nhìn rõ nét mặt của cô gái điếm. Vì nếu nhìn rõ hẳn sẽ giật mình, toát mồ hôi.

Nàng vừa liếc trộm Phạm Huê.

Trên mỗi bàn — cặp môi đỏ loét một cách khiêu khích — phảng phất một nụ cười bí hiểm.

★

Phạm Huê ra được 10 phút thì người đàn ông trong tòa nhà đường Nguyễn Văn Giai chụp mũ dạ lên đầu, cặp cái dùi vào nách, khoan thai mở cửa.

Lúc hắn xuống đường Phạm Đăng Hưng, đám đông hiếu kỳ bu quanh Phạm Huê đã tàn máu hết. Hắn tàn bộ trên vỉa hè, không biết sự việc vừa xảy ra.

Trông hắn, ai cũng lầm là một tư chức hiền lành, sau bữa cơm chiều, đi bộ một lát cho dạ dày làm việc. Thật vậy, đồ phục sức của hắn đều thuộc loại rẻ tiền: sơ mi ngắn màu tối mua ngoài chợ Bến Thành, giày da heo để cò rệp hơn hai trăm một đôi, quần da cò rồng, thừ hàng may quần ít tiền nhất, dành cho người lao động.

Thuốc lá của hắn cũng là loại thuốc bình dân: Bát-tốt xanh, sợi đen, chưa đến 10 đồng một gói. Ở nhà, hắn hút toàn thuốc lá Mỹ, nhưng khi ra, đường, phải phù hợp với vai trò tiểu chức tầm thường nên hắn hút Bát-tốt. Hắn không được quyền tiêu pha hoang toàng, và chơi bời thực mạng như Phạm Huê, nhân viên hành động. Phạm Huê sinh sống ở Sài Gòn, và được kết nạp vào tổ chức, trả lương hàng tháng. Phạm Huê lại có gia đình có giấy tờ do chính phủ Sài Gòn cấp.

Còn hắn, hắn từ Miền Bắc tới. Bằng đường Nam vang, vượt biên giới vào Tây Ninh, rồi xuống Sài Gòn trà trộn vào hai triệu dân của thủ đô. Giấy tờ của hắn đều do các cơ quan gián điệp ở Hà Nội chế ra. Nghĩa là giấy tờ giả.

Hắn chống tay lên cây dù được dùng như cái cần. Bề ngoài, đó là một trong hàng vạn cây dù được bán và dùng ở Sài Gòn — một nơi mưa nắng thất thường — cần dùi mồi, vải đen ni lông, gọng mạ kền trắng toát. Giá mua từ 200 đến 400 đồng một cái. Thật ra, bỏ bạc vạn vẫn không tài nào mua được cây dù đặc biệt này.

Vi nó là một cây dù đặc biệt được chế tạo cho công tác gián điệp. Ở cán có một cái nút riêng, trông như nút mở cửa loại dù tự động. Bấm mạnh vào, đầu nhọn của dù sẽ rơi ra, lộ một lỗ tròn, và một viên đạn vọt ra như chớp. Đạn này không giết người, nhưng nếu bắn gần thì nạn nhân có thể bị thương nặng. Bên trong viên đạn nhỏ bằng hạt bắp là một hóa chất đặc biệt, tỏa ra một làn khói lớn, làm nạn nhân bất tỉnh trong khoảnh khắc.

Hắn chỉ bắn đạn thuốc mè này trong trường hợp bị vây không có lối thoát. Cây dù còn có thể được bẻ đôi ra, biến thành một cái ống nhôm có tầm nhìn rõ rất xa. Mặt khác, hắn có thể dùng cây dù làm giấy trời cho điện đài liên lạc vô tuyến. Khi cần, hắn buộc một sợi giây thép li ti từ điện đài vào gọng dù, và gọng dù trở nên một cái anten cực mạnh.

Rẽ vào đại lộ Đinh tiên Hoàng, hắn mỉm cười hãnh diện. Sau 18 tháng hoạt động tại miền nam vĩ tuyến 17, hắn chưa hề gặp khó khăn. Nhân viên phản gián của ông Hoàng dường như biệt tích, nên hắn tha hồ ra tay. Thế mà thượng cấp của hắn ở Hà nội lại dặn hắn năm lần bảy lượt là phải thận trọng, tuyệt đối thận trọng trước màn lưới phản

gián đặc lực của ông Hoàng...

Hắn vẫy một chiếc xích lô đạp. Ngồi trên xe bon bon xuống chợ Bến Thành, hắn phì phèo điệu Bát-tốt. Lát nữa, hắn có một cái hẹn quan trọng gần chợ. Là giám đốc trú sứ khôn ngoan, và sáng suốt, hắn áp dụng chỉ thị của thượng cấp, được viết thành một cuốn chỉ nam, tựa đề là « Chỉ nam Hoạt động cho Điệp viên của Ta ở Sài Gòn ».

Trang 10 của cuốn chỉ nam — hắn còn nhớ số trang, và số giòng — có đoạn như sau :

« Nguyên tắc của các cuộc gặp gỡ điệp viên là sĩ quan phụ trách phải tổ chức gặp gỡ ở xa nơi mình ở, đồng thời ở xa nơi điệp viên ở. Cũng như các thị trấn khác trên thế giới, Sài Gòn là khu vực thuận tiện cho hoạt động tình báo.

« Các đại lộ Tự do, Nguyễn Huệ và Lê Lợi gần chợ Bến Thành luôn luôn đông người qua lại, nhất là buổi chiều, buổi tối, đặc biệt là những cuối tuần ngày nghỉ và ngày đầu tháng mới lãnh lương. Tổ chức gặp gỡ trên đường phố đông đúc, chúng ta sẽ làm nhân viên phản gián của địch theo dõi khó khăn. Tuy nhiên, không nên gặp gỡ dọc đường Tự do vì ở đó có nhiều ngoại kiều, và nhiều nhân viên công lực, mà phần đông là mặc thường phục.

« Đại lộ Nguyễn Huệ được chia làm 3 khúc : khúc đầu gần bờ Sông, gần tòa đại sứ Hoa Kỳ, và đặc biệt gần Tổng ngân khố, nên được canh gác nghiêm mật ; khúc cuối kề cận Tòa Đô chính và sở Thông tin Mỹ, cũng không nên dùng làm địa điểm gặp gỡ, tốt hơn là khúc giữa, gần các quán bán hoa, và đường vào bin-dinh bách hóa Tax.

« Tốt hơn nữa là đại lộ Lê Lợi. Hai bên đường

đều có quán bán sách và tạp hóa, bày la liệt trên vỉa hè. Có thể giả vờ mua sách để liên lạc. Có thể ngồi chờ xe buýt ở trạm. Có thể ngồi hóng mát trên ghế đá. Tiện nhất là ghế đá đối diện rạp chiếu bóng thường trực Vĩnh Lợi».

Đêm nay, hắn có hẹn với nhân viên dưới quyền trên ghế xi măng trước rạp Vĩnh Lợi.

Xích lô đậu lại ở đường Tạ thu Thâu. Hắn đi bộ đến nhà hàng Thanh Thế, kéo ghế ngồi, gọi một chai xá xí. Thấy hắn đứng tuổi, lại ăn mặc xềnh xoàng nên bọn trẻ đánh giày không bu lại. Những người bán thuốc lá thơm và vé số Kiên thiết đi qua mặt hắn mà không chào mua.

Đúng 15 phút sau, hắn trả tiền, lững thững đi ngược Tạ thu Thâu ra Phan bội Châu, rồi men lề đường Lê Lợi. Cái ghế xi măng đối diện rạp chiếu bóng vẫn trống không.

Ngay khi ấy, một thanh niên mặc áo ni lông màu xám, tay dài như tay vượn, từ rạp xi-nê bước ra, đến ghế xi măng, rút khăn mặt trong túi ra phủ bụi trên ghế. Người dân trung lưu thường có cử chỉ cẩn thận này, để giữ cho quần khỏi bẩn.

Tuy nhiên, đối với hắn, cử chỉ phủ bụi kia là một ám hiệu. Hắn ung dung tiến lại ghế xi măng, và ngồi xuống bên.

Thanh niên mặc áo xám lên tiếng trước :

— Chào ông,

Hắn gật đầu, giọng nhỏ nhẹ :

— Chào anh. Gặp chứ ?

— Thưa rồi.

— Có dễ phòng bị theo không ?

— Thưa, tôi đã thay đổi ba tắc xi, và vào rạp

chiếu bóng.

— Tài liệu đâu ?

— Thưa, cô ta đưa 10 tài liệu. Bỏ trong hộp diêm.

— Anh lấy thuốc ra hút đi.

Thanh niên đưa diều thuốc lá lên môi. Gã đứng tuổi cho mượn bao diêm. Thanh niên châm lửa xong, rit một hơi dài, đoạn thông thả trả bao diêm lại. Nhưng không phải bao diêm cũ. Mà là bao diêm đựng phim nhựa do Quỳnh Bích trao hồi nãy.

Gã đứng tuổi nói :

— Trong bao diêm, tôi vừa đưa cho anh có 2 cái rao vặt. Cái thứ nhất là lai cáo báo tin cho con về nhà gặp vì mẹ đau nặng. Lai cáo này sẽ đăng trên báo Sống. Báo Sống ở đường Gia Long, nhớ chưa ?

— Thưa nhớ.

— Còn cái thứ nhì bằng tiếng Pháp. Nội dung : một người chồng tên là Paul bán nữ vợ là Marie trở về đoàn tụ, sẽ tha thứ tội lỗi. Cái này anh đưa cho hãng Quốc tế Quảng cáo A.I.P., đường Mạc Đinh Chi, nhờ đăng lên nhật báo Journal d'Extrême Orient. Cả hai cái rao vặt đều đăng luôn ra ngày liên tiếp. Ba ngày liên tiếp, nhớ chưa ?

— Thưa nhớ.

— Anh lặp lại xem.

Thanh niên đọc lại không sai một chữ. Gã đứng tuổi nói :

— Tôi sẽ tạm đình liên lạc với anh trong vòng ba tháng Sáng mai, anh đưa lai cáo tới tòa báo. Chiều mai, anh phải đi Đà Lạt.

— Thưa, đi Đà Lạt làm gì ?

— Dưỡng sức một thời gian. Bao nhiêu phí tổn, tôi đài thọ hết.

— Thưa, nếu đi nghỉ mát, tôi xin đi Nha trang.

— Không được. Tôi không thích những nhân viên trái lệnh.

-- Thưa vâng.

— Bây giờ, anh đi được rồi. Cần thận : anh phải đi bộ lên đường Tự do. Đến tiệm Linh Nam, anh vào trong và giả vờ mua đồ. Đứng 10 phút sau, anh gọi tắc xi về. Và đừng quên thay đổi tắc xi nhiều lần.

— Chào ông.

Gã đứng tuổi không nhích mép. Hắn lơ đãng nhìn những cặp trai gái cười nói huyền thiên từ rạp chiếu bóng tủa ra. Rạp Vĩnh lợi đêm nay chiếu một phim gián điệp ăn khách, mô tả hoạt động xuất quỷ nhập thần của một điệp viên Mỹ mang số hiệu OSS.117.

O.S.S. 117 là nhân vật chính của những bộ truyện thú vị của một nhà văn gián điệp Pháp. Chuyển công tác nào 117 cũng toàn thắng, và các cơ quan tình báo cộng sản cũng thảm bại.

Gã đứng tuổi mỉm cười khoái trá. Các khán giả của cuốn phim O.S.S. 117 không ngờ rằng một giám đốc trú sứ cộng sản đang ngồi ngهنh ngang trên ghế đá trước mặt họ. Và lần này, phe thắng không phải là O.S.S. 117. Hắn đứng dậy, lầm bầm :

— Hừ, lão Hoàng già nua kia chỉ là đồ bỏ !



Ông Hoàng, tổng giám đốc Mật vụ của hòn ngọc Viễn đông, không đến nỗi là đồ bỏ như gã

đứng tuổi lắm tướng.

Mọi viên chức của chính phủ đã về nhà ăn cơm tối và xum họp êm ấm với vợ con, song ông Hoàng vẫn ở lại trong tổng hành doanh. Ông không có nhà riêng : ngày cũng như đêm, ông ở trong phòng giấy, khi nào mệt mỏi thì nằm xuống cái ghế vải rẻ tiền, đặt gần bàn buya-rô. Vả lại, dầu muốn về nhà, ông Hoàng cũng chẳng còn người thân nào chờ đợi ở nhà.

Trừ Văn Bình, và một số ít nhân viên tin cậy khác, không ai biết rõ tình trạng gia đình của ông Hoàng. Toàn thể đều coi ông Hoàng là một nhân vật huyền thoại : ông sinh ở đâu, năm nào, ông làm nghề gì hồi còn trẻ, ông từ đâu về, ông tỏ chức và chỉ huy sở Mật vụ năm nào, Sở gồm bao nhiêu cơ quan, bao nhiêu nhân viên... tất cả đều được bao phủ một màn bí mật dày đặc.

Văn Bình đã vào phòng từ nãy. Ông Hoàng lặng lẽ đứng dậy, bỏ miếng da trừa dùng để lau kính cận thị và hộp xi gà Ha van quen thuộc vào túi. Văn Bình tiến lại bàn, tháo khẩu súng lục bóng loáng đeo dưới nách ra kiểm điểm lại nòng và bi đạn. Đoạn chàng nói :

— Sắp đến giờ rồi, mời ông đi cho kịp.

Ông Hoàng bấm một cái nút trên tường : cánh cửa sắt nặng 2 tấn, gắn vào bê tông mở ra, để lộ một cái thang máy bí mật. Thang máy dành riêng cho ông Hoàng.

Thang máy tụt nhanh xuống hầm bin-dinh. Cửa mở ra tự động, trước mặt là một hành lang dài, thấp đèn ống xanh mát, và được điều hòa khí hậu. Đây là con đường hầm bí mật từ hầm bin-